

Bản án số: 211/2024/HS-PT

Ngày: 21/5/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tào

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tấn Hoàng

Ông Phạm Tồn

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Phước Thạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 167/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Đặng Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: Đặng Văn T (Tên khác: Mậ), sinh ngày 10/10/1989, tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký HKTT: Xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi ở trước khi phạm tội: Phòng trọ tại số H H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn K (đã chết) và bà Phạm Thị T1, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không.

**Tiền án:**

+ Tại Bản án số 12/2009/HS-ST ngày 04/3/2009 bị Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chưa chấp hành phần án phí và chưa được xóa án tích.

+ Tại Bản án số 51/2010/HS-ST ngày 04/11/2010 bị Toà án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 26/3/2013 chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành phần án phí.

+ Tại Bản án số 216/2016/HS-ST ngày 01+06/9/2016 bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 18/3/2017 chấp hành xong hình phạt tù và chấp hành xong phần án phí.

+ Tại Bản án số 13/2019/HS-ST ngày 14/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông và Bản án số 60/2019/HS-PT ngày 07/8/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Đăk Nông xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 18/9/2021 chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong phần dân sự. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2023 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo* Đặng Văn T: Luật sư Võ Văn H - Văn phòng L; địa chỉ: Số K L, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Đặng Văn T và Nguyễn Hữu Đ là người sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp. Thông qua các mối quan hệ xã hội, Đặng Văn T quen biết với người đàn ông tên M bán chất ma túy tại thành phố Hồ Chí Minh (chưa xác định nhân thân, lai lịch). Tối ngày 31/12/2022, M sử dụng số điện thoại 0799.990.971 gọi điện cho Đặng Văn T (số điện thoại 0868.328.200) chào bán thuốc lắc với giá 130.000 đồng/01 viên, T đồng ý mua 01 “thùng” khoảng 1.000 viên thuốc lắc và nói M mang lên tỉnh Đăk Nông giao cho T. Đến khoảng 23 giờ ngày 02/01/2023, khi T ở phòng trọ số H H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông, thì M gọi điện cho T hẹn ra trước khách sạn H2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông để dẫn M đến chỗ ở của T. Khi T dẫn M về đến trước phòng trọ của T thì M mở cửa kính ô tô và đưa cho T 01 túi nylon màu đen, bên trong có ma túy thuốc lắc, T cất túi thuốc lắc bên lề đường trước cửa phòng trọ và dẫn M vào phòng trọ của mình, T hẹn với M khi bán được số chất ma túy sẽ trả tiền cho M. Sau khi M rời khỏi phòng trọ, T mang số thuốc lắc trên cất giấu tại lô cà phê thuộc địa phận huyện Đ, tỉnh Đăk Nông cách phòng trọ của T khoảng 01 km. Đến khoảng 08 giờ ngày 04/01/2023, T đến lô cà phê nơi cất giấu thuốc lắc để kiểm đếm, do có nhiều viên thuốc lắc bể nát nên T không đếm được và ước lượng chỉ khoảng 400 viên nên gọi điện thoại hỏi M thì M trả lời vì là viên đôi (Viên lớn gấp đôi viên thường) nên chỉ còn được số lượng như vậy. Tiến chia số viên nén thành 04 túi zip, ước chừng mỗi túi chứa khoảng 100 viên thuốc lắc rồi tiếp tục cất giấu số thuốc lắc tại lô cà phê. T gọi điện liên hệ với Nguyễn Hữu Đ (qua số điện thoại 0325.765.476, T lưu tên trong danh bạ là “E”), nhờ Đ tìm

người bên tỉnh Đắk Lắk có nhu cầu để bán lại số ma túy thuốc lắc, Đ đồng ý. Thông qua mối quan hệ quen biết, Đ tìm được người tên H1 ở thành phố B, tỉnh Đắk Lắk mua chất ma túy thuốc lắc với giá 150.000 đồng/01 viên, nên vào khoảng 06 giờ 00 ngày 06/01/2023, Đ đến phòng trọ của T mượn điện thoại của T gọi cho H1 để bán số ma túy thuốc lắc, H1 đồng ý và sẽ liên lạc lại sau, khoảng 09 giờ cùng ngày H1 gọi điện thoại vào máy của T đồng ý mua thuốc lắc với giá 150.000 đồng/01 viên và hẹn T mang ma túy đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để mua bán. Đến khoảng 12 giờ ngày 06/01/2023, T thuê xe ô tô biển số 51H – 715.45 (do ông Đậu Minh T2, sinh năm 1980, HKTT: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông điều khiển) đến đón Đ tại thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Khi đến T vào lô cà phê lấy túi ma túy đã giấu trước đó rồi cùng Đ lên xe ô tô để đi đến tỉnh Đắk Lắk bán. Trên đường đi T đưa cho Đ cầm 02 gói thuốc lắc và bảo nếu trên đường gặp Công an thì ném đi, bản thân T giấu 02 gói còn lại trong người. Đến khoảng 16 giờ 15 phút ngày 06/01/2023, khi đến địa phận Thôn B, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Đ đưa lại cho T 02 túi ma túy thuốc lắc, T bỏ toàn bộ 04 túi zip chứa thuốc lắc vào trong 01 túi ni lông không màu, rồi buộc tất cả trong túi ni lông màu đen và cất giấu vào lề đường để đợi người tới mua. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi T và Đ đang đứng tại hẻm đất đường A thuộc địa phận thôn B, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (gần nơi cất giấu số thuốc lắc nói trên) thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ phát hiện bắt giữ, T và Đ đã tự nguyện giao nộp 04 túi nylon đựng số thuốc lắc. Cơ quan công an đã dẫn giải T và Đ về trụ sở Công an xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo quy định. Xét nghiệm chất ma túy đối với Đặng Văn T và Nguyễn Hữu Đ kết quả Dương tính (+) với Ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 107/KL-KTHS ngày 13/01/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Các viên nén màu nâu trong đó có nhiều viên nén bị vỡ, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng: 193,4717gam, loại: MDMA.

***Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ:***

+ 01 (một) túi nylon màu đen, bên trong có 01 (một) túi nylon trong suốt chứa 04 (bốn) túi nylon dạng túi zip vạch chỉ miệng túi màu đỏ, kích thước (07x11,5)cm, bên trong 04 (bốn) túi zip đều chứa nhiều viên nén màu nâu (trong đó nhiều viên đã bị vỡ) được niêm phong tang vật theo quy định của pháp luật;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, IMEI: 354953073470496, kèm 01 sim số 0868328200 của Đặng Văn T;

+ Số tiền 1.000.000 đồng; 02 điện thoại di động hiệu Nokia gồm: 01 điện thoại NOKIA, số sê ri: 352404053849541 kèm sim số 0325765476; 01 điện thoại NOKIA, số sê ri: 357732106020313 kèm sim số 0782565589 thu giữ của Nguyễn Hữu Đ;

+ 01 (một) xe ô tô hiệu Hyundai biển số: 51H-715.45 của Đậu Minh T2.

**Về xử lý vật chứng:** Ngày 21/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 16/QĐ-CSMT trả lại cho ông Đậu Minh T2 01 xe ô tô hiệu Hyundai biển số: 51H-715.45.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:**

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn T và Nguyễn Hữu Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn T tù Chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 06/01/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu Đ, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 15/02/2024, bị cáo Đặng Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/01/2023, tại khu vực hẻm Đ, thuộc Thôn B, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ bắt quả tang Đặng Văn T và Nguyễn Hữu Đ, thu giữ 01 túi nylon màu đen, bên trong có chứa 04 túi nylon đều chứa nhiều viên nén màu nâu (trong đó nhiều viên đã bị vỡ), T và Đ khai nhận là ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc mà T và Đ đang mang đi bán.

Tại Kết luận giám định số: 107/KL-KTHS ngày 13/01/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Các viên nén màu nâu trong đó có nhiều viên nén bị vỡ, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng: 193,4717gam, loại: MDMA.

Với hành vi trên, án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Đặng Văn T và Nguyễn Hữu Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[1]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Văn T ; nhận thấy:

Bị cáo bị truy tố, xét xử theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình; số lượng ma túy bị cáo mua bán gần gấp hai lần mức khởi điểm của khung hình phạt. Án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội; bị cáo có nhân thân xấu, có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 tiền án về tội “Cố ý gây

thương tích”, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đồng thời cũng đã xét quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, để đã xử phạt bị cáo tù Chung thân là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, không nặng. Bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, nên không có cơ sở để chấp nhận.

[2]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Đặng Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Văn T tù Chung thân về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 06/01/2023.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật và được thi hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 05/02/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

3. Án phí phúc thẩm: Bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Tào**